



HỘI THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2013

NỘI DUNG CÂU HỎI:

Trong số các di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh ở Đồng Nai mà bạn đã đến tham quan, hãy trình bày cảm nghĩ về giá trị lịch sử - văn hóa của di tích mà bạn tâm đắc nhất; nêu ý kiến góp ý kiến nghị về việc giữ gìn, phát huy giá trị của di tích ấy trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh, giàu đẹp.

DI TÍCH LỊCH SỬ KIẾN TRÚC QUÂN SỰ THÀNH BIÊN HÒA



PHẦN I:

CẢM NGHĨ VỀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ CỦA DI TÍCH LỊCH SỬ KIẾN TRÚC QUÂN SỰ THÀNH BIÊN HÒA

I. TÊN GỌI:

Theo thư tịch cổ, từ thế kỷ XIV - XV, Thành Biên Hòa có tên là Thành Cựu, nhân dân gọi là Thành cổ. Đến thời Nhà Nguyễn (thế kỷ XIX), Thành được xây trên nền Thành Cựu, có mở rộng hơn, được gọi tên là Thành Biên Hòa.

Sau khi chiếm Biên Hòa vào tháng 12 năm 1861, thực dân Pháp đập phá thành và xây dựng lại nhỏ hơn, gọi là Thành Xăng đá do phiên từ chữ Pháp Soldat, có nghĩa là “Thành lính”. Buổi sáng, lính trong thành dùng kèn báo thức, nên nhân dân quanh vùng quen còn gọi là “Thành Kèn”.

Mặc dù có rất nhiều tên gọi khác nhau song cái tên mang nhiều nghĩa nhất vẫn là Thành Biên Hòa, nơi minh chứng cho lịch sử hào hùng của con người vùng đất Đồng Nai trong suốt chặng đường hình thành và phát triển hơn 300 năm qua.

II. ĐƯỜNG ĐI VÀ ĐỊA ĐIỂM PHÂN BỐ CỦA DI TÍCH:

Từ Quảng trường Sông Phố, theo đường Cách mạng Tháng Tám hướng chợ Biên Hòa, quẹo phải xuống đường Phan Chu Trinh đến cuối đường thuộc khu phố I, phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa ta gặp một vòng thành xây dựng bằng đá ong, bên trong có ngôi biệt thự kiến trúc lâu của Pháp. Đó chính là Thành Biên Hòa, một kiến trúc quân sự (thành trì) được xây dựng từ thời Chân Lạp, trùng tu vào thời Nguyễn, thời Pháp và hiện hữu tới ngày nay.

Thành Biên Hòa nằm cách Ủy ban nhân dân tỉnh và sông Đồng Nai 500m về hướng Tây; cách sân bay Chiến lược Biên Hòa 1km về hướng Đông; cách ga xe lửa 3km về hướng Nam; cách Thành phố Hồ Chí Minh 30km về hướng Tây và cách Bà Rịa Vũng Tàu 100km về hướng Đông Nam. Du khách có thể tới tham quan di tích bằng tất cả các phương tiện đường thủy, đường bộ, đường sắt rất thuận tiện.

III. SỰ KIỆN, NHÂN VẬT LỊCH SỬ.

Cùng với diễn trình của lịch sử, Thành Biên Hòa đã trở thành nơi minh chứng lịch sử hào hùng của con người vùng đất Đồng Nai trong suốt chặng đường hình thành và phát triển. Mở đầu là những cuộc chiến tranh giành lãnh thổ giữa các bộ tộc trong Vương quốc Phù Nam rồi Chân Lạp, Chămpa. Đặc biệt là cuộc chiến giữa hai vương quốc Chân Lạp và Chămpa kéo dài hàng thế kỷ mà Đồng Nai là vùng đệm trên đường chinh chiến của hai vương quốc đó trong giai đoạn từ thế kỷ I đến thế kỷ XV sau Công Nguyên. Tiếp đến là cuộc chiến của nhà Nguyễn và nghĩa quân Tây Sơn trong thời kỳ khai phá mở mang, chinh



phục vùng đất Đàng Trong. Cuộc chiến của quan quân nhà Nguyễn cùng nhân dân địa phương Biên Hòa - Đồng Nai chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ sau này.

Thành Biên Hòa là một công trình phòng thủ quân sự của triều Nguyễn ở vùng đất Biên Hòa. Hệ thống bố phòng ở Biên Hòa lúc bấy giờ còn có các trạm, lũy, tẩn, đồn thủ tại các nơi xung yếu. Cũng cần nói thêm, tỉnh Biên Hòa lúc bấy giờ gồm phủ Phước Long và 4 huyện Phước Chánh, Phước An, Bình An, Long Thành. Đối chiếu với địa giới hiện nay thì nó bao gồm các tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước và một phần đất của các quận, huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Thuận. Ngoài chức năng của một trung tâm các hoạt động nhiều mặt của xã hội đương thời, cố thành Biên Hòa đóng góp rất quan trọng trong việc bố phòng, trấn an vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Thành Biên Hòa là điểm chỉ huy của các cuộc trấn áp đối với sự nổi dậy phá hoại của các tộc người miền núi không tuân phục triều đình, triều Nguyễn gọi chung là man sách.

Trong giai đoạn lịch sử kế tiếp, thành Biên Hòa có vị trí quan trọng trong việc trấn áp các cuộc nổi dậy mà tiêu biểu là cuộc khởi binh của Lê Văn Khôi ở Phiên An vào năm 1833 và bị dập tắt hoàn toàn vào năm 1835. Trong thời đoạn này, thành Biên Hòa nhiều lần đổi chủ. Lúc thì quân của Lê Văn Khôi chiếm lấy, sau đó quân của triều Nguyễn chiếm lại. Sự biến động này không chỉ làm đau đầu triều Nguyễn mà còn làm cho trăm dân của Biên Hòa lâm vào nạn chiến tranh. Chính từ sau sự kiện Lê Văn Khôi, 3 năm sau, vua Minh Mạng thấy việc xây thành Biên Hòa là công trình cần thiết, chuẩn cho thực hiện việc xây thành Biên Hòa và sai phái trách nhiệm cho nhiều vị tướng quân đảm trách. Tầm quan trọng của thành Biên Hòa không chỉ bó hẹp trong tỉnh Biên Hòa mà còn của chung khu vực Đông Nam Bộ. Điều này thể hiện sự phân công của vua Minh Mạng đối với các vị quan ở Bình Thuận, Gia Định cùng được điều trông coi.

Song sự kiện mang tính lịch sử tiêu biểu nhất từ trước đến nay xảy ra tại Thành Biên Hòa đã được sử sách ghi nhận là sự kiện tháng 12/1861. Sau khi đồn Chí Hòa bị thất thủ, thống đốc quân vụ Nguyễn Tri Phương bị thương nặng, Tán lý Nguyễn Duy tử trận, quân triều đình rút về Biên Hòa đóng ở Dốc Sỏi. Triều đình cử khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi vào Nam thay thế, thống suất binh lực và toàn quyền trừ hoạch việc kháng chiến. Vốn e sợ sức mạnh của thực dân Pháp, mang tư tưởng chủ hòa, dù không có lệnh của vua, Nguyễn Bá Nghi khi đến quân thứ, đã cử người liên lạc với soái phủ Sài Gòn để bàn chuyện ký hòa ước. Chủ trương nghị hòa báo hiệu việc đầu hàng của triều đình về sau. Thừa cơ đó quân Pháp nông chiếm Trảng Bàng, Tây Ninh và Định Tường.

Ngày 13/12/1861, Bonard gửi tới hậu thư cho khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi đòi quân triều đình triệt thoái các pháo đài, vật cản trên sông Đồng Nai. Chưa nhận được trả lời thì sáng sớm ngày 14/12/1861 Bonard đã ra lệnh tiến quân theo bốn ngã.



- Cánh thứ nhất do trung tá tiểu đoàn trưởng Comte chỉ huy gồm hai đại đội Khinh binh, 100 lính Tây Ban Nha, 50 kỵ binh, 4 khẩu pháo tiến vào rạch Gò Công hạ đồn Gò Công Trao Trảo rồi tiến về lũy Mỹ Hòa.

- Cánh thứ hai do đại tá Domenech Diego chỉ huy gồm 100 lính Tây Ban Nha, 1 đại đội lính thủy đánh bộ từ Sài Gòn lên Mỹ Hòa.

- Cánh thứ ba do đại tá thủy quân Le Bris chỉ huy gồm 2 đại đội lính thủy theo sông Đồng Nai bắn phá các đồn, vật cản trên sông sau đó cùng đổ bộ lên Mỹ Hòa.

- Cánh thứ tư do viên đại tá Harel chỉ huy tàu Renommec, theo sau có các xuồng đi ngược Rạch Chiếc ở phía Nam Gò Công Trao Trảo phá các cản trên rạch Gò Công rồi hội quân ở Mỹ Hòa.

Cuộc chiến xảy ra rất ác liệt, quân đội triều đình đánh trả quyết liệt, tàu Aiarne bị trúng 54 phát thần công gãy cột buồm, Song do tương quan lực lượng cũng như vũ khí trang bị giữa ta và địch quá chênh nhau, quân triều đình bỏ lũy Mỹ Hòa rút chạy để bảo toàn lực lượng.

Sáng ngày 17/12/1861, chuẩn đô đốc Bonard - người chỉ huy trận đánh từ trên tàu hộ tống Ondine, ra lệnh cho quân Pháp hành quân theo sông Đồng Nai, dàn trận áp sát bờ. Đại bác từ các chiến hạm trên sông Đồng Nai đồng loạt nã đạn vào Thành Biên Hòa, quân của triều đình và nghĩa quân Biên Hòa đã anh dũng đánh trả quyết liệt để giữ thành.

Sau ba đợt tấn công liên tiếp của Pháp, nhiều nơi trong Thành Biên Hòa bị bốc cháy. Biết không giữ được thành, trong đêm 17, khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi đã ra lệnh cho quân đội rút khỏi Thành Biên Hòa để bảo toàn lực lượng.

Như vậy chỉ trong một thời gian ngắn, quân Pháp đã đạt được một số kết quả quan trọng và chính Bonard báo cáo về Pháp: Phá hủy hoàn toàn và đánh tan doanh trại Mỹ Hòa, cách Sài Gòn 3 dặm, chiếm ba pháo đài, làm nổ tung cái thứ tư, quân đội Tự Đức triệt thoái hoàn toàn khỏi Biên Hòa, họ sợ bị cắt đứt con đường ra Huế trốn chạy hỗn loạn qua vùng núi non, bỏ lại tất cả các đồn lũy, đốt hết các kho tàng. Quân pháp thu được 48 khẩu đại bác, một kho gỗ quý và 14 chiếc thuyền trong đó có 10 chiếc có trọng tải 200 tấn, cuối cùng chiếm được một tòa thành.

Như vậy, ngay từ những năm đầu tiên chống Pháp, bởi xu thế chủ hòa của một số danh tướng đương thời nên dù đại quân được tăng cường đến, sung quân tại chỗ của Biên Hòa đã không ngăn được bước tiến của quân thù. Cả thành Biên Hòa rơi vào tay giặc và bắt đầu cho thời đoạn lịch sử đau thương dưới sự thống trị ngoại xâm từ Tây phương. Trong sự kiện này, thành Biên Hòa luôn luôn được đánh giá có một vị trí chiến lược quan trọng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thất bại của giai đoạn lịch sử này, nhưng phải cần nhắc rằng, một địa thế quan trọng trong thời điểm lịch sử này là thành Biên Hòa đã không được sử dụng đúng với tầm của chính nó.



Sau khi chiếm được Thành Biên Hòa, nhận rõ tầm quan trọng của thành đối với các tỉnh lân cận nói chung, tỉnh Biên Hòa nói riêng, thực dân Pháp đã bắt tay vào việc tu bổ, đồng thời thu hẹp phạm vi của Thành Biên Hòa, xây dựng các cơ sở bên trong và ngoài thành như nhà ở, doanh trại, bãi tập, bãi bắn, nhà thương,... bố trí các sĩ quan cao cấp của lực lượng quân đội vào ở để trấn giữ bảo vệ thành Biên Hòa, đồng thời chỉ huy, ngăn chặn, đàn áp các cuộc nổi dậy của lực lượng nghĩa quân.

Ngoài ra chúng còn cho xây dựng các đồn lũy ở huyện Long Thành, Bảo Chánh để ngăn chặn sự xâm nhập của quân triều đình từ Trung Kỳ vào; tiến hành xây dựng sân bay chiến lược quân sự cách Thành Biên Hòa 1km về phía Đông; đặt hệ thống viễn thông trao đổi tin tức, bổ nhiệm Diego vào chức tham biện chính phủ tỉnh Biên Hòa. Mặt khác, Bonard cử một tư lệnh và hai thanh tra hành chánh để tiếp tục công cuộc bình định, đặt nền cai trị thực dân trên đất Biên Hòa.

Trong những giai đoạn lịch sử về sau, thành Biên Hòa gắn với những sự kiện lịch sử đáng chú ý như trận đánh của nhóm hội kín Lâm Trung Trại vào ngày 14 tháng 2 năm 1916. Đại cuộc bất thành, một số nghĩa dũng của nhóm bị quân Pháp dùng nhiều phương cách bắt và tử hình. Tinh thần yêu nước và quật khởi xem nhẹ cái chết vì đại nghĩa dân tộc của những người lãnh đạo Lâm Trung Trại được người dân Biên Hòa ghi nhớ, tạc lòng. Những người lãnh đạo nhóm yêu nước bị Pháp tử hình được nhân dân địa phương thờ phụng tại chùa Bửu Hưng mà người dân quen gọi là chùa Cô Hồn.

Thành Biên Hòa trở thành căn cứ chỉ huy quân sự của Pháp để thực hiện công cuộc bình định và cai trị ở Biên Hòa và cũng là mục tiêu tấn công của lực lượng cách mạng trong thời kỳ chống Pháp xâm lược. Mở đầu là trận tấn công của lực lượng vũ trang miền Đông, trong đó có Vệ quốc đoàn tỉnh Biên Hòa do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy, bố trí tại Dốc Sỏi (Biên Hòa) phối hợp với đơn vị khác do đồng chí Nguyễn Văn Bứa chỉ huy bố trí ở ngã ba Bình Thạnh - Cây Đào làm nhiệm vụ chi viện, tạo điều kiện cho bộ đội Ba Dương (liên chi 2-3) từ huyện Long Thành - Bến Gỗ chia nhiều mũi nhọn luôn sâu vào trọng tâm tỉnh lỵ Biên Hòa tấn công Thành Xăng đá, các trạm gác, nhà lao, đầu cầu vào rạng sáng ngày 2/1/1946. Quân ta làm chủ các đường phố, làm cho địch hoang mang bị động phải cố thủ trong Thành Xăng đá. Cuộc tấn công đầu tiên vào Thành Xăng đá thành công đã đáp ứng được yêu cầu đặt ra: thu hút các lực lượng yêu nước ở Sài Gòn, các tỉnh miền Tây tìm về Biên Hòa tham gia kháng chiến, đồng thời đập tan luận điệu tuyên truyền huênh hoang của địch là bình định xong Nam Kỳ trong ba tháng. Trận đánh lịch sử này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong buổi đầu kháng chiến chống Pháp của nhân dân Biên Hòa nói riêng và Nam Bộ nói chung. Tinh thần trận đánh cổ vũ mạnh mẽ phong trào tham gia kháng chiến, bắt hợp tác với giặc của nhiều tầng lớp nhân dân.

Cũng trong thời kỳ đầu kháng chiến chống Pháp, một sự kiện tiêu biểu khác đã diễn ra tại Thành Biên Hòa đó là trận đánh phối hợp của công binh xưởng (thuộc chi đội 10) do



đồng chí Bùi Cát Vũ chỉ huy với các đơn vị bộ binh khác vào lúc 2 giờ sáng ngày 1/1/1947, nhân kỷ niệm một năm Vệ quốc Đoàn tấn công tỉnh lỵ Biên Hòa. Sau khi nghe báo cáo tình hình trong tỉnh lỵ, Chi đội quyết định cho xuất trận khẩu cối 81 ly tự tạo để bắn vào Thành Xăng đá, sào huyệt của quân Pháp ở Biên Hoà. Kế hoạch tấn công được thông qua như sau:

- Đại đội A theo hướng núi Bửu Long vào phục kích ở chòm mã Dốc Sỏi chặn viện binh từ sân bay ra.

- Trung đội 5 đại đội B từ bến đò An Hảo đến ngã ba kỷ niệm theo ngã nhà thương đánh vào chợ Biên Hòa, đến phòng Thông tin rải truyền đơn.

- Riêng khẩu cối 81 ly do đồng chí Bùi Cát Vũ đảm nhận, tổ chức anh em công binh xưởng tham gia, có sự tăng cường phối hợp của lực lượng du kích liên thôn 4 do đồng chí Tư Xã lãnh đạo đảm nhận việc vác đạn dẫn đường. Đây là mũi chính của Chi đội 10 tấn công vào Thành Xăng đá.

7 giờ tối ngày 31/12//946, mũi tấn công vào Thành Xăng đá do đồng chí Bùi Cát Vũ chỉ huy bắt đầu hành quân theo đường Bửu Long - Hàm Nhật về sở Cải vào lúc 11 giờ đêm. Đến 2 giờ sáng, là giờ ấn định tấn công vào Thành Xăng đá vì đây là lúc lính tuần tiểu vừa mới thay ca gác nên địch có nhiều sơ hở. Khẩu cối 81 ly nhanh chóng được đưa vào gốc cây sao trước “Trường con gái”, nay là Trường tiểu học Quang Vinh để chuẩn bị tấn công thành.

Đề phòng mọi bất trắc, phát đạn đầu tiên chỉ một mình đồng chí Bùi Cát Vũ đứng cạnh khẩu cối, rút chốt an toàn, bỏ đạn. Khẩu cối 81 ly khạc lửa, một tiếng nổ lớn phát ra xé tan màn đêm yên lặng. Quả đạn bay đi mang theo một tia lửa màu da cam mắt hút rồi nổ giòn phía Thành Xăng đá. Các đồng chí Long, Khanh nhanh chóng ghì chặt bàn đế, chân súng để đồng chí Bùi Cát Vũ bắn những loạt đạn tiếp theo vào Thành Xăng đá. Ngọn lửa trong thành bốc cao quện trong khói đen thành màu đỏ sẫm, tiếng cháy rần rần như cơn giông mưa, cả phân đội vỗ tay hò reo như xem hội.

Cùng với tiếng nổ ở Thành Xăng đá, tiếng lựu đạn ở phía chợ Biên Hòa cũng đồng loạt nổ vang. Tiếng súng ở khoảng giữa tỉnh lỵ Biên Hòa và sân bay hướng Dốc Sỏi do trung đội 1 của đồng chí Ngô chặn đánh xe địch ở sân bay ra tiếp viện. Cứ như vậy phân đội cối 81 ly do đồng chí Bùi Cát Vũ chỉ huy tiếp tục bắn thêm ba đợt nữa vào Thành Xăng đá rồi rút về chiến khu Đ an toàn.

Trận tấn công Thành Xăng đá đêm 31 rạng ngày 1/1/1947 đã đạt được mục tiêu mà chỉ huy trưởng Huỳnh Văn Nghệ đề ra: “Về thăm lại bà con thị xã sau một năm xa cách”. Gây cho địch những tổn thất nặng nề, hứa hẹn một khả năng chế tạo vũ khí của công binh xưởng trong những ngày đầu kháng chiến.

Như vậy trong suốt thời gian tồn tại, Thành Biên Hoà đã trở thành nơi minh chứng cho lịch sử đấu tranh anh dũng của quân dân Biên Hoà - Đồng Nai chống kẻ thù xâm lược.



Di tích rất cần được ghi nhận, giữ gìn, bảo tồn, khai thác những giá trị lịch sử quý giá đó trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

IV. DI TÍCH LỊCH SỬ KIẾN TRÚC QUÂN SỰ THÀNH BIÊN HÒA

Thành Biên Hòa nằm trên phạm vi một khu đất bằng phẳng hình vuông có tổng diện tích 10.816,5m² trong khu vực đông dân cư thuộc khu phố I, phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa. Dưới triều Nguyễn, vị trí thành bây giờ thuộc thôn Bàn Lân, huyện Phước Chánh, tỉnh Biên Hòa, đây là khu vực rừng điệp, đầm hồ.

- Mặt chính của Thành Biên Hòa quay về hướng Tây - Nam, được án ngữ bởi sông Đồng Nai, con đường thủy duy nhất nối Sài Gòn - Biên Hòa, xa hơn một chút là núi Châu Thới, đồn Mỹ Hòa với 3.000 quân đóng giữ;

- Mặt phía sau thành dựa lưng vào núi Bửu Long;

- Mặt hông thành là đường Thiên Lý, nay là quốc lộ 1, con đường bộ duy nhất chạy ra Huế;

- Xung quanh thành có rừng, hồ bao bọc.

Sách “Gia Định Thành Thống Chí” quyển VI, tập Hạ viết về Thành Biên Hòa như sau: *“Lỵ sở trấn Biên Hòa, khi xưa đặt ở địa phận thôn Phước Lư huyện Phước Chính (nay là phường Quyết Thắng). Đất ẩm thấp hằng năm có nạn lụt. Năm Gia Long 15 (1816) dời qua gò cao thôn Tân Lân (nay là phường Hòa Bình và phường Quang Vinh) hoạch định ra thành sở ngang dọc đều 200 tầm, trong chia thành đường chữ. Chính giữa dựng vọng - cung, hai bên tả hữu có lầu chuông trống. Chỗ chính giữa sau vọng - cung làm 3 công đình rộng 80 tầm chia ra làm 3 phần, duy có đình giữa rộng 5 tầm, dài 10 tầm. Hai con đường tả, hữu đều 7 tầm, chu vi xây tường gạch dày chắc. Hai bên tả hữu làm thừa ty và quân trại, có chia khu vực chính tề”*.

Còn sách Đại Nam Nhất Thống Chí năm 1820 viết về “Thành Biên Hòa” như sau: *“Thành Biên Hòa chu vi 388 trượng (tương đương 1.784,8m); cao 8 thước 5 tấc (tương đương 3,91m); dày 1 trượng (tương đương 4,6m); hào rộng 4 trượng (tương đương 16,4m); sâu 6 thước (tương đương 2,76m); mở 4 cửa, dựng 1 kỳ đài. Ngoài cửa qua hào đều bắc cầu đá. Thành ở địa phận thôn Tân Lân, huyện Phước Chính. Hồi bản triều mới xây dựng, lỵ sở ở địa phận thôn Phước Lư. Năm Gia Long thứ 15 dời đến chỗ hiện nay. Năm Minh Mạng thứ 15 đắp đất, năm thứ 18 xây đá ong”*.

Sách Minh Mạng chính yếu tập VI quyển 21 trang 70 ghi *“Minh Mạng thứ 15 đắp Thành Biên Hòa, tỉnh này trước kia cũng có thành và hào. Nay khâm mạng nhà vua phái Đoàn Văn Phú trừ tính tấu lên để thi hành...”*

Tác giả Lương Văn Lựu trong quyển Biên Hòa Sử lược đã viết “Thành Biên Hòa” được xây dựng vào năm Gia Long thứ 15 (1816) tại địa hạt thôn Bàn Lân (thôn Tân Lân)



huyện Phước Chính tỉnh Biên Hòa với tên gọi “Thành Cựu” do dân Lạp Man xây đắp bằng đất. Chu vi của thành dài 388 trượng, cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng. Hào xung quanh rộng 4 trượng, sâu 6 thước. Thành có 4 cửa và một kỳ đài (phía chính diện). Mỗi cửa ngõ có bắc một cầu đá ngang qua hào để làm lối lưu thông ra vào. Thành Cựu được xây dựng theo hình cánh cung. Đến năm 1837 (Minh Mạng thứ 18) Thành Cựu được xây dựng lại bằng đá ong và đổi tên là “Thành Biên Hòa”.



Kiến trúc biệt thự hương Tây Bắc của Thành Biên Hòa

Theo một số tư liệu khác, thành Biên Hòa được xây dựng vào năm 1834. Vào tháng 6, năm 1834, xây đắp thành đất tỉnh Biên Hòa, 4 mặt thành đều dài 70 trượng, cao 4 thước 3 tấc, dày 1 trượng, mở 4 cửa. Đào hào rộng 2 trượng, sâu sáu thước. Quan Khâm sai Đoàn Văn Phú chịu trách nhiệm trong việc trừ tính việc làm. Vua Minh Mạng đồng ý cho việc chọn lấy 1.000 dân trong hạt đứng ra xây đắp, số dân làm thành được hậu cấp cho tiền gạo.

Đến năm 1838, đợt xây dựng với quy mô lớn hơn về thành Biên Hòa được tiến hành. Tháng Giêng năm 1838, xây đắp thành tỉnh Biên Hòa. Chu vi dài 338 trượng, cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng 5 thước, hào đào rộng 3 trượng, cửa thành có 4 cửa. Vua Minh Mạng sai phát 4.000 binh dân làm việc và lại cho đây là công trình trọng đại nên phái Vệ úy Vệ tả bảo nhụ là Nguyễn Văn Gia, Thự phó Vệ úy Tiền doanh Long Võ là Phan Văn Lăng, Vệ úy Tả thủy Gia Định là Lê Văn Tự, Vệ úy Bình Thuận là Tôn Thất Mậu trông coi việc thực hiện.

Khi thực dân Pháp đánh chiếm các tỉnh Nam Bộ, Thành Biên Hòa trở thành nơi phòng ngự, phản công địch của quan quân nhà Nguyễn ở địa phương.

- Ngày 17/12/1861 Thành Biên Hòa rơi vào tay thực dân Pháp. Trong thời gian chiếm đóng quân đội Pháp tiến hành xây dựng lại, thu gọn chu vi của Thành Biên Hòa còn 1/8 so với trước. Hào phía Đông được lấp lại, xây cát phố xá bên cạnh vách thành và một số doanh trại, biệt thự, nhà thương... trong nội thành cho sĩ quan cao cấp và quân đội Pháp ở.



Trong “Địa dư chí” tỉnh Biên Hòa năm 1923, M.Robert viết *“Tiểu thành trì Biên Hòa nằm cách Sài Gòn 20 cây số trên tả ngạn sông Đồng Nai và trên con đường ra Trung kỳ, được dùng làm điểm giao kết với Nguyễn Tri Phương và một số lớn những người lính đào tẩu của quân đội Trung Hoa đáng lo sợ. Bờ sông Đồng Nai về phía Sài Gòn được bảo vệ mạnh mẽ bằng nhiều công sự chiến đấu và nhiều chướng ngại. Đặc biệt là một trại lính với 3.000 người được dựng lên ở Mỹ Hòa. Phía trước nơi đó còn được ngăn cản bởi 9 bức chắn kiên cố bằng gỗ, bằng đá. Ngoài tất cả những công trình trên còn có các đồn lính ở hai bên bờ sông Đồng Nai được bố trí những khẩu súng đại bác....”*

Mặc dù các tư liệu trên không đề cập chi tiết chi phí trùng tu sửa chữa cũng như việc mô tả về kiến trúc của Thành Biên Hòa. Song các tư liệu trên đều chứng tỏ Thành Biên Hòa được xây dựng trước khi Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược đất phương Nam.

Nguyên thủy ban đầu Thành Biên Hòa được đắp bằng đất, dùng mục đích ngăn chặn, phòng ngự, chống trả các bộ lạc lân cận đến cướp phá xâm chiếm lãnh thổ của mình.

Sang thời vua Gia Long Thành Biên Hòa được xây dựng lại trên “Man thành cũ” (có nghĩa là Thành Cựu bằng đất được phá bỏ hoàn toàn, chỉ giữ lại vị trí và nền thành), nhà Nguyễn xây dựng lại một thành trì mới bằng đá ong, là nguyên liệu sẵn có ở địa phương Biên Hòa, đổi tên lại là Thành Biên Hòa và vẫn được triều đình nhà Nguyễn sử dụng vào mục đích quân sự làm nhiệm vụ trấn giữ, phòng thủ, ngăn chặn thù trong giặc ngoài để giữ yên bờ cõi.

Thời kỳ Pháp chiếm Thành Biên Hòa, lấy mốc từ cuối năm 1861, vẫn trên man thành trì đó, thực dân Pháp tiến hành trùng tu sửa chữa một lần nữa, thu hẹp phạm vi diện tích của Thành Biên Hòa, phá bỏ một số hào xung quanh, xây cất thêm hai biệt thự, một ở hướng Tây Bắc, một ở hướng Đông Nam của Thành và một số doanh trại, nhà thương... bằng vật liệu nhẹ phía trong Thành.

Thời kỳ Mỹ - Ngụy (1954 - 1975), Thành Biên Hòa không có gì thay đổi lớn. Chính quyền ngụy Sài Gòn đã sử dụng lại toàn bộ hạng mục công trình do Pháp xây dựng, chia Thành Biên Hòa thành hai khu vực bằng một con đường đất chạy dọc theo thành, từ cổng chính vào trong, dọc con đường trồng hai hàng me. Khu vực Tây Bắc của Thành Biên Hòa là nơi làm việc của phòng nhì và Bưu chính. Trong thời gian làm việc tại đây, phòng nhì đã sử dụng ngôi biệt thự này để giam giữ, khảo tra các chiến sĩ cách mạng. Hướng Đông Nam của thành là khu vực làm việc của Sở An ninh quân đội có nhiệm vụ khủng bố phong trào cách mạng ở 11 tỉnh miền Đông lúc bấy giờ. Toàn bộ khu vực phía sau của thành Biên Hòa được chính quyền ngụy xây dựng các doanh trại lính bằng vật liệu nhẹ (gỗ, ván và tôn) làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan phòng nhì và Ban an ninh.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/4/1975, Thành Biên Hòa được lực lượng cách mạng tiếp quản, tới năm 1977, do phòng Hậu cần Công an tỉnh Đồng Nai quản



lý. Trong thời gian này, phòng Hậu cần Công an tỉnh Đồng Nai đã tiến hành sửa chữa một số công trình hạng mục của Thành Biên Hòa cho phù hợp với nhu cầu làm việc của đơn vị, vì thế một lần nữa Thành Biên Hòa lại có những thay đổi sau:

+ Toàn bộ vòng Thành hướng Đông Bắc; Tây Bắc bị phá bỏ, phần trên chỉ còn lại một chân móng cao khoảng 1m đến 2 m (tùy địa hình).

+ Toàn bộ khu doanh trại lính, nhà thương, cổng chính vào thành đã tháo bỏ hoàn toàn; xây dựng thêm một số công trình hạng mục (nhà để xe, phòng làm việc...). Riêng hai kiến trúc lầu được sử dụng làm kho chứa hàng vật liệu xây dựng; kho vũ khí.

Đợt thay đổi tiếp theo là vào năm 2001, do nhu cầu mở rộng đường trong nội ô thành phố Biên Hòa, diện tích Thành Biên Hòa tiếp tục bị thu hẹp. Vòng Thành và lô cốt hướng Tây Nam đã bị đập bỏ mở rộng lòng lề đường Phan Chu Chinh.

Như vậy trải qua bốn lần trùng tu, sửa chữa, Thành Biên Hòa chỉ còn lại một diện tích rất nhỏ ($10.816,5m^2$) gồm các đoạn vòng thành cao 1m đến 3m20 (tùy địa hình) liên kết với nhau thành một hình vuông. Hai kiến trúc biệt thự (một ở hướng Tây Bắc, một ở hướng Đông Nam của thành). Hai lô cốt và một tường thành cao khoảng 2m5 đến 3m dài 106,20m, xây bằng đá ong, dẫu ô thước chạy dọc theo hướng Đông Nam của Thành Biên Hòa.

Mặc dù diện tích bị thu hẹp, một số công trình hạng mục bị thay đổi, song di tích Thành Biên Hòa vẫn giữ lại được một số yếu tố gốc tạo điều kiện thuận lợi cho việc phục hồi nguyên trạng Thành cổ Biên Hòa như vị trí, hình dáng cơ bản, tường thành, lô cốt và số kiến trúc phía trong. Đặc biệt có rất nhiều tư liệu thành văn nghiên cứu viết về Thành Biên Hòa; một số bản ảnh, bản vẽ về Thành Biên Hòa vẫn được lưu giữ tại các cơ quan nghiên cứu và trong dân gian. Đây cũng là một trong những di tích được các cấp lãnh đạo quan tâm, người dân ái mộ.

V. CÁC HIỆN VẬT TRONG DI TÍCH.

Di tích Thành Biên Hòa hiện giữ được các công trình hạng mục gốc sau đây:

1/ Kiến trúc biệt thự hướng Tây Bắc của Thành Biên Hòa.

Đây là một trong bốn hạng mục công trình còn sót lại do Pháp xây dựng trong thời gian chiếm đóng tại Thành Biên Hòa từ năm 1861. Ngôi biệt thự này được xây dựng theo kiến trúc một trệt hai lầu. Toàn hệ thống tường được xây dựng bằng đá ong và gạch thẻ, không có hệ thống cột. Kích thước của tường dày 0,60m. Tường lầu cao 4m20, trệt cao 3m80; trần đồ bê tông ốp gạch thẻ dạng cuốn vòm, có các hệ thống thông hơi trên trần và mái, nền lát gạch tàu hình lục giác, mái lợp ngói vẩy cá. Có hệ thống hành lang rộng 2m50 chạy xung quanh nhà. Đặc biệt dọc các tuyến hành lang được bố trí hệ thống cửa hình vòm cuốn có kích thước 2m30 x 2m10. Trong đó hành lang Đông Nam có 8 cửa; hành lang Tây



Bắc có 8 cửa, nay đã bít lại; hành lang Tây Nam có 4 cửa và hành lang Đông Bắc có 4 cửa. Riêng 6 ô cửa ở khu vực tiền sảnh và cầu thang có kích thước 1m70 x 2m60.



Kiến trúc biệt thự hương Tây Bắc của Thành Biên Hòa

- Nối liền giữa tầng trệt và tầng lầu là một cầu thang sắt đặt cuối hành lang phía Tây của kiến trúc.

- Tầng lầu được ngăn chia thành 4 phòng, kích thước sử dụng các phòng như nhau (5m50 x 9m60). Có hai hệ thống cửa chính và 4 cửa sổ bố trí ở hai mặt thông với hành lang trước và sau. Kích thước cửa chính và cửa sổ như nhau (1m50 x 2m90 đối với cửa chính và 2m10 x 1m đối với cửa sổ). Riêng hai phòng bìa có thêm một cửa chính và hai cửa sổ thông ra hành lang phía Đông và hành lang phía Tây. Chính nhờ các hệ thống cửa sổ cũng như cửa chính đã tạo nên sự thoáng mát cho kiến trúc. Ngôi nhà này dành riêng cho các sĩ quan cao cấp của quân đội Pháp ở.



Dẫn vào kiến trúc duy nhất chỉ có một cửa chính cánh bằng sắt



- Khác với tầng lầu, dưới tầng trệt cũng được phân chia thành 4 phòng và hệ thống hành lang xung quanh. Song độ cao của tầng trệt thấp hơn (3m80). Hệ thống cửa chính và cửa sổ ít hơn, kích thước cũng nhỏ hơn.

+ Toàn bộ hệ thống cửa sổ dọc các hành lang xung quanh kiến trúc đều có kích thước (1m60 x 1m), có song sắt bảo vệ.

+ Dẫn vào kiến trúc duy nhất chỉ có một cửa chính (kích thước 1,05m x 2m80), cánh sắt được bố trí ngay cạnh hông tiền sảnh phía Đông Nam của kiến trúc.

+ Hệ thống cửa chính ở tầng trệt đều sử dụng cửa hai cánh bằng gỗ kích thước (1,05m x 2m80). Độ dày của cánh 10cm.

+ Tất cả các phòng đều được ngăn đôi bằng một bức tường dày 40cm; cao tới trần. Thậm chí phòng bia ở cạnh hành lang phía Tây, phần sau của phòng tiếp tục được ngăn thành hai phòng nhỏ. Tại hai phòng này hệ thống cửa sổ và cửa chính rất nhỏ.



Tầng lầu của thành hiện cũng xuống cấp nghiêm trọng

Theo một số nhân chứng đã từng làm việc trong di tích Thành Biên Hòa của chế độ cũ kể lại, vào giai đoạn 1957 trở về sau này, Thành Biên Hòa được chia làm hai khu vực. Phía Tây bắc của Thành thuộc quyền sử dụng của cơ quan phòng nhì. Tại ngôi nhà lầu này, một thời gian khá dài cơ quan phòng nhì đã dùng tầng trệt của ngôi nhà để giam giữ, khảo tra các chiến sĩ cách mạng. Có lẽ vì thế là kiến trúc tầng trệt đã có một số sự thay đổi như hệ thống cửa chính, cửa sổ cũng như sự lưu thông giữa các phòng (chỉ là những ô cửa sắt rất nhỏ (20cm x 40cm) có chấn song sắt được bố trí gần với trần nhà và các phòng đều được ngăn thành những phòng rất nhỏ bằng hệ thống tường dày 0,40m). Chính sự thay đổi trên đã làm cho tầng trệt trở nên ngột ngạt, thiếu ánh sáng.

2/ Kiến trúc lầu hướng Đông Nam của Thành Biên Hòa.

So với kiến trúc ở hướng Tây Bắc của thành, kiến trúc này có quy mô xây dựng nhỏ (200m²), đơn giản hơn, vẫn kiến trúc Pháp một trệt một lầu, cửa cánh gỗ cuốn vòm. Chỉ có



một hành lang phía mặt tiền của kiến trúc, toàn bộ hệ thống tường của kiến trúc được xây bằng gạch thẻ. Độ cao của tường tầng lầu là 4m20 và tầng trệt là 3m80; Độ dày của tường 0,60m, nền được lát gạch tàu hình vuông kích thước 30cm x 30cm, mái bợp ngói tây có ký hiệu Marseille trên từng viên ngói.

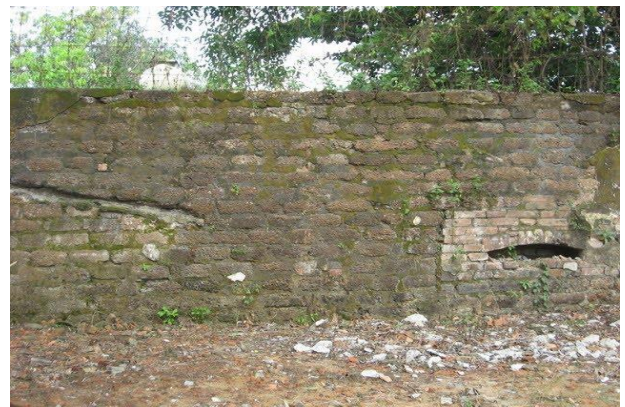
Kiến trúc được bố trí thành 4 phòng (hai trên, hai dưới) và một công trình vệ sinh chung cho cả hai lầu được bố trí phía sau cầu thang lên xuống. Đi vào kiến trúc bằng hai cửa chính, mỗi cửa hai cánh bằng gỗ kích thước 1,05m x 2m80. Mỗi phòng được bố trí một cửa chính và 5 cửa sổ, hai cửa ở mặt tiền và ba cửa ở hông nhà, kích thước 1m x 2m10. Nối giữa tầng trệt và tầng lầu bằng một cầu thang sắt được bố trí phía sau căn phòng hướng Nam của kiến trúc.

Cũng như kiến trúc hướng Tây Bắc của thành, kiến trúc này trong giai đoạn từ năm 1957 trở về sau được Sở An ninh của chính quyền Sài Gòn sử dụng làm nơi làm việc của chỉ huy Sở An ninh để đề ra các kế hoạch tác chiến, đàn áp, khủng bố các phe phái đối lập, các phong trào đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng, 11 tỉnh miền Đông Nam Bộ nói chung lúc bấy giờ.

Như vậy cả hai hạng mục công trình trên không chỉ có giá trị về mặt kiến trúc nghệ thuật mà còn trở thành nơi minh chứng cho những tội ác mà Pháp Mỹ gây ra đối với đồng bào miền Nam nói chung, Đồng Nai nói riêng. Hay nói khác, bản thân di tích đang chứa đựng những giá trị lịch sử, rất cần được bảo tồn và khai thác.

3/ Hạng mục công trình tường thành.

Hiện hữu Thành Biên Hòa là một hình vuông được liên kết với nhau bằng bốn đoạn tường thành bằng đá ong, có tổng chiều dài 438,9m,; được phân bố như sau: hướng Đông Bắc dài 105,3m; hướng Tây Bắc dài 116,3m; hướng Đông Nam dài 109,1m; hướng Tây Nam dài 108,2m.



Một đoạn tường thành Biên Hòa

Hướng Đông Bắc và hướng Tây Bắc tường thành chỉ còn phần dưới. Độ cao 1m đến 1m50 (tùy địa hình). Hướng Tây Nam chỉ còn duy nhất một đoạn tường thành nguyên vẹn



dài 30m, cao 3m20. Độ dày chân tường 1m20, đỉnh tường 0,6m. Số còn lại đã bị đập bỏ do nhu cầu mở rộng lòng lề đường Phan Chu Trinh (tháng 9/2001). Riêng hướng Đông Nam tường thành còn nguyên vẹn: chiều cao của thành đo được 2m50; độ dày chân thành 1m20; đỉnh thành 0,60m. Tường thành được xây dựng bằng hai loại đá ong (một loại hình vuông có kích thước 35cm x 35cm x 12cm; một loại có dạng hình chữ nhật, kích thước 30cm x 20cm x 12cm). Hai loại đá này được gắn kết lại với nhau bằng một loại hợp chất dầu ô dước, cát, mật ong, mật mía và vôi.

Nếu nhìn theo mặt cắt ngang tường, Thành Biên Hòa được xây dựng có kiến trúc dạng hình thang cân. Chính lối kiến trúc này đã tạo cho tường thành có độ vững chãi, ít bị sạt lún.

4/ Hạng mục lô cốt.

Các lô cốt hiện có trong khu di tích Thành Biên Hòa đều được bố trí tại các góc của thành, vật liệu xây dựng chủ yếu bằng đá ong và gạch thẻ. Quy mô xây dựng nhỏ, diện tích đo được 3,9m², được xây theo hình cánh cung, ba mặt bố trí các lô châu mai. Hiện tại chỉ còn lại duy nhất một lô cốt ở góc Đông của Thành, số còn lại chỉ còn nền và móng.

Bên cạnh bốn hạng mục trên, một yếu tố khác góp phần định hướng cho việc phục hồi nguyên trạng Thành Biên Hòa đó là con đường chính từ hướng sông Đồng Nai dẫn vào cổng Thành vẫn hiện hữu như xưa. Có thể nói các hạng mục nói trên là những yếu tố gốc hiếm hoi còn sót lại của di tích Thành Biên Hòa xưa rất cần được bảo tồn và tôn tạo để những giá trị lịch sử văn hóa, khoa học nghệ thuật kiến trúc mà bản thân di tích chứa đựng không bị mai một theo thời gian.

VI. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, KHOA HỌC, NGHỆ THUẬT

Qua nghiên cứu từ nhiều nguồn tư liệu thành văn, nguồn tư liệu trong dân gian, cũng như thực tế khảo sát tại di tích, có thể khẳng định giá trị về di tích Thành Biên Hòa như sau:

1/ Giá trị về lịch sử, văn hóa:

Thành Biên Hòa là thành trì hiếm hoi duy nhất của triều Nguyễn xây dựng trong thời gian thế kỷ XVII còn sót lại, đồng thời là một công trình kiến trúc quân sự (thành trì) đặc sắc của chế độ phong kiến nhà Nguyễn ở Đồng Nai có niên đại sớm. Cùng với hệ thống bố phòng khác, thành Biên Hòa là một công trình kiến trúc quân sự trung tâm có vị thế chiến lược của vùng Đông Nam Bộ trong chính sách trị an của nhà Nguyễn ở phía Nam của Tổ quốc. Dấu tích cổ thành Biên Hòa ngày nay có giá trị phản ánh được diễn trình lịch sử của Biên Hòa - Đồng Nai. Trong các thành trì chung của nhà Nguyễn ở Nam Bộ, thành Biên Hòa có lẽ là duy nhất còn để lại những dấu tích cấu kết kiến trúc lớn, khá đặc sắc.

Chúng ta cũng không thể quên cổ thành Biên Hòa được xây dựng do sự đóng góp to lớn của các thế hệ tiền nhân tại Biên Hòa. Trong khởi đầu xây dựng thành bằng đất (năm



1834 là 1.000 dân) và xây bằng đá ong (năm 1838 là 4.000 dân) có tổng cộng 5.000 lượt người dân tại Biên Hòa tham gia xây dựng. Đó là thành quả lao động của người dân Biên Hòa - Đồng Nai xưa. Vật liệu xây dựng thành Biên Hòa năm 1838 là vật liệu tại chỗ của Biên Hòa. Loại đá ong với những tảng lớn (hiện nay còn lại một số cạnh tường thành) cho thấy chúng được khai thác, vận chuyển khá kỳ công mà người dân Biên Hòa đã thực hiện.

Với thời gian tồn tại và sự thăng trầm của lịch sử, Thành Biên Hòa đã trở thành nơi minh chứng lịch sử của triều đình nhà Nguyễn cùng với nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai anh dũng chống thù trong, giặc ngoài, giữ cho nơi trấn địa đầu Tổ quốc luôn được bình yên trong suốt thời kỳ khai phá, mở mang bờ cõi về phía Nam, cũng như giai đoạn lịch sử chống Pháp và Mỹ sau này, tô đẹp thêm trang sử oai hùng của vùng đất Biên Hòa Đồng Nai.

2/ Giá trị khoa học, nghệ thuật:

Hiện nay Thành Biên Hòa tuy không còn nguyên vẹn như lúc ban đầu mới xây dựng mà các tư liệu thành văn đã đề cập, song những gì còn sót lại của một thành trì (vị trí tọa lạc, hình dáng, chất liệu xây dựng, lô cốt, biệt thự...) phần nào đã phản ánh được trình độ kỹ thuật, kiến trúc quân sự, tư tưởng chiến thuật của cha ông ngày xưa đã biết khai thác địa thế thiên nhiên theo cách nhìn địa chính trị trên cơ sở xác định địa thế, địa hình, đồi núi, sông ngòi... theo quan niệm phong thủy đáp ứng nhu cầu phòng thủ, tấn công địch đạt hiệu quả cao nhất. Chẳng hạn, phía trước thành được án ngữ bởi sông Đồng Nai, con đường thủy duy nhất nối liền Biên Hòa - Sài Gòn - Gia Định, xa hơn một chút có núi Châu Thới và đôn Mỹ Hòa án ngữ. Phía sau thành, gối lưng vào khu núi Bửu Long, bên hông thành là con đường Thiên Lý, con đường bộ duy nhất chạy ra Huế.

Bốn mặt của thành là rừng điệp và đầm hồ bao bọc. Chính sự kết hợp hài hòa giữa địa hình, phong cảnh, thiên nhiên vùng nhiệt đới trong đó ẩn náu tay long, tay hổ, những án, những chằm, những minh đường, nãi đường đã làm tăng thêm vẻ đẹp cổ kính của Thành Biên Hòa, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong việc phòng thủ, tấn công địch đạt hiệu quả cao nhất.

Sự tồn tại của Thành Biên Hòa như hiện hữu rất phù hợp với thuyết Địa chính trị của giáo sư sử học Trần Quốc Vượng: *“Tất cả các thành trì ở Việt Nam thường nằm dọc theo sông”*. Đúng như vậy đầu nguồn sông Đồng Nai, khảo cổ học đã tìm thấy dấu vết còn lại của Thánh địa Cát Tiên, tiếp đến là Thành Biên Hòa (tức ở giữa là Thành Biên Hòa và tận cùng là cảng Cần Giờ). Đây chính là những cứ liệu quý giá giúp cho các nhà nghiên cứu quân sự tham khảo, tìm hiểu phần nào kỹ thuật xây thành, đắp lũy của cha ông ta ngày xưa, cũng như việc áp dụng thuật phong thủy, thuyết Địa chính trị trong việc chọn vị trí xây dựng căn cứ quân sự trong giai đoạn lịch sử sau này.

Xét cả hai giá trị lịch sử văn hóa và khoa học nghệ thuật thì Thành Biên Hòa xứng đáng được nhà nước xếp hạng là di tích lịch sử, kiến trúc quân sự (thành trì) cấp quốc gia,



để có cơ sở pháp lý, bảo tồn và khai thác triệt để những giá trị mà bản thân di tích chứa đựng.

3/ Những phát hiện khảo cổ học ở thành cổ Biên Hòa:



Sinh viên Khoa Lịch sử Trường Đại học Đà Lạt tham gia mở hố thám sát và nghiên cứu di tồn văn hóa cổ tại Thành Biên Hòa

Mục đích của việc khảo sát khảo cổ nhằm nghiên cứu, cung cấp các dữ liệu góp phần xác định phạm vi dấu tích của Thành Biên Hòa xưa với những di sản văn hóa còn tiềm ẩn trong lòng đất, qua đó đề ra những giải pháp cụ thể về bảo vệ và phát huy giá trị của di tích này. Trong tháng 2/2012, đoàn thăm dò khảo cổ đã mở 14 hố thám sát (10 hố trong khu vực dự án Sonpart và 4 hố trong nội Thành). Tất cả các hố thám sát phải đạt độ sâu địa tầng, đảm bảo phát giác đầy đủ tầng văn hóa nguyên thủy nhất ở Biên Hòa, nếu có.

Lớp văn hóa ghi nhận được ở đây có độ dày từ 0,9m tới 1,4m, hiện vật đa số thu được là đồ gốm, sành dân dụng và một số hiện vật khác như mảnh ngói, vòng đồng... Các nền móng kiến trúc được phát lộ có liên quan trực tiếp tới di tích Thành Biên Hòa giai đoạn Pháp sử dụng như móng gạch đá ong, gạch vồ, gạch thẻ, đá, đường ống nước bằng sắt... Bước đầu nghiên cứu khảo cổ học Thành Biên Hòa đã khám phá được ba khối nguồn liệu liên quan trực tiếp đến đời sống cư dân cổ chính “trên mảnh đất này”, dàn trải trong khung niên biểu khá lớn từ thời kỳ văn hóa Óc Eo ở Biên Hòa và Đông Nam bộ hiện hữu thịnh đạt nhất (thế kỷ VI-VII) cho đến các thời kỳ hậu Óc Eo, Trung và Cận đại. Đợt thăm dò khảo cổ học Thành Biên Hòa đã đạt được yêu cầu khoa học quan trọng nhất đó là thu thập toàn bộ dữ liệu khảo cổ học quan trọng liên hệ đến di tích lịch sử - văn hóa - kiến trúc quân sự này.

- Khối di tồn vật thể thứ nhất ở đây chính là các dấu vết cư trú thời Cổ sử thuộc truyền thống văn hóa Óc Eo - hậu Óc Eo với những mảnh ngói móc mang hình Phật, các mảnh hỏa lò “kiểu cà ràng” và các sưu tập gốm mịn trắng cùng các loại hình gốm dân dụng tiêu biểu của thời này mà bước đầu nhận đoán thuộc thời phát triển của truyền thống văn



hóa Óc Eo (từ thế kỷ VI-VII trở đi) trên đất Biên Hòa xưa. Phát hiện này đã củng cố thêm về sự hiện diện của các chứng tích vốn có ở chính Thành cổ Biên Hòa và vùng ven từ nhiều năm trước.



Mảnh ngói móc hình Phật - đặc trưng văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ được phát hiện tại Thành cổ Biên Hòa

- Khối di tồn vật thể thứ hai chính là các sưu tập mảnh đồ sành các loại; chủ yếu là đồ gia dụng từ nhiều nguồn lò Việt vùng Biên Hòa và cả ở miền Nam Trung bộ Việt Nam, có cả gốm Gò Sành và gốm Champa, gốm Khmer...; cùng các sưu tập lớn hơn của nhiều đồ gốm tráng men từ đồ dân dụng đến đồ kiêu, chủ yếu gốm hoa lam các lò gốm ở miền Nam Trung Quốc. Những tư liệu khảo cổ học này chứng thực quá trình tụ cư sinh sống của làng xưa Tân Lân thời Trung và Cận đại, trước khi định cả cương vực này thành tỉnh.



Xử lý di vật gốm, sành tại Hồ thám sát 5

- Khối di tồn vật thể thứ ba được ghi nhận liên quan trực tiếp đến các đường móng nhà bằng đá ong, các sàn bê tông và căn hầm dưới lô cốt của Thành cổ Biên Hòa xuất lộ



trong các hố đào ở nội thành hiện tại. Toàn bộ hiện vật ở các phân lớp địa tầng trên cùng di tích Thành Biên Hòa và vùng ven có thể liên quan đến công trình phòng thủ này (gạch kiến trúc bằng đá ong, gạch đing nung đặc, nguyên liệu ngói lợp, gốm - sành - sứ cận, hiện đại, các vật dụng sinh hoạt các thời như đồ sứ trắng cao cấp châu Âu, vỏ chai rượu Tây, các đồ quân dụng sản xuất từ Pháp và Mỹ, đầu đạn các loại...)

Di tích “làng cổ Tân Lân dưới chân Thành Biên Hòa” vừa được khám phá, đào thám sát hệ thống lớn theo các trâm tích cư trú dày đặc và liên tục nhiều thế kỷ chính là “Di chỉ khảo cổ học Lịch sử” có khả năng cung ứng cho chúng ta nhiều tài liệu “phục sử” quý báu ở chính Biên Hòa nói riêng và cả Nam bộ nói chung. Bởi vì, theo Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Hà Văn Tấn thì *“Khảo cổ học lịch sử phải lấy việc khôi phục toàn diện đời sống của cư dân trên các miền đất nước trong lịch sử làm mục tiêu. Đặc biệt, phải chú trọng những mặt mà nguồn sử liệu viết không thể giúp chúng ta được... Chỉ có khai quật các di chỉ cư trú chúng ta mới nhận thức được một cách toàn diện đời sống dân cư qua các thời kỳ lịch sử”*.



PHẦN II:

NHỮNG Ý KIẾN ĐÓNG GÓP TRONG VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA DI TÍCH LỊCH SỬ KIẾN TRÚC QUÂN SỰ THÀNH BIÊN HÒA TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG NAI VĂN MINH, GIÀU ĐẸP

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ BẢO VỆ DI TÍCH:

Di tích lịch sử kiến trúc quân sự Thành Biên Hòa được bảo vệ bởi hệ thống văn bản pháp quy gồm:

- Quyết định số 876/QĐ-UBND, ngày 21/3/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xếp hạng Thành Biên Hòa là Di tích lịch sử kiến trúc quân sự.

- Luật Di sản Văn hóa năm 2001, có hiệu lực từ ngày 01/01/2002; Luật Di sản văn hóa sửa đổi bổ sung (2009) có hiệu lực từ ngày 01/01/2010;

- Quyết định số 1706/2001/QĐ-BVHTT, ngày 24/7/2001 của Bộ Văn hóa - Thông tin phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020;

- Chỉ thị số 22, ngày 01/8/2002 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc “Bảo vệ Di sản Văn hoá trên địa bàn tỉnh”;

- Công văn số 3188, ngày 15/8/2002 của UBND tỉnh Đồng Nai về “Quy hoạch, bảo vệ Di sản văn hoá” trên địa bàn tỉnh;

- Quy chế Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh ban hành theo Quyết định số 05/2003/QĐ - BVHTT ngày 06/02/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin nay là Bộ VHTTDL.

Điều 5 quy chế quy định nguyên tắc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích: Chỉ tiến hành bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích trong trường hợp cần thiết và phải lập thành dự án (trường hợp tu sửa cấp thiết di tích thì thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Quy chế này). Dự án và thiết kế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích hoặc báo cáo tu sửa cấp thiết di tích phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Bảo đảm tính nguyên gốc, tính chân xác, tính toàn vẹn và sự bền vững của di tích; Ưu tiên cho các hoạt động bảo quản, gia cố di tích trước khi áp dụng những biện pháp kỹ thuật tu bổ và phục hồi khác; Việc thay thế kỹ thuật hay chất liệu cũ bằng kỹ thuật hay chất liệu mới phải được thí nghiệm trước để bảo đảm kết quả chính xác khi áp dụng vào di tích; Chỉ thay thế một bộ phận cũ bằng một bộ phận mới của di tích khi có đủ những chứng cứ khoa học chuẩn xác và phải có sự phân biệt rõ ràng giữa bộ phận mới thay thế với những bộ phận khác; Bảo đảm an toàn cho bản thân công trình và khách tham quan.



- Công văn số 905/SVHTTDL ngày 02/8/2012 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai về việc thực hiện các quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

II. TÌNH TRẠNG BẢO QUẢN CỦA DI TÍCH:

Di tích Thành Biên Hòa đã trải qua bốn lần trùng tu, sửa chữa lớn:

- Lần thứ nhất vào năm 1837 (Minh Mạng thứ 18), do triều đình nhà Nguyễn trùng tu với việc đập bỏ toàn bộ thành trì bằng đất do người Lạp Man xây dựng, chỉ giữ lại nền thành, xây dựng lại thành trì mới bằng đá ong.

- Lần thứ hai vào thời gian Pháp chiếm đóng Thành Biên Hòa. Chu vi thành cũ được thu gọn lại còn 1/8 so với trước, thành được xây dựng theo kiểu kiến trúc “vô băng” bằng vật liệu đá ong và gạch thẻ. Đồng thời xây dựng thêm một số công trình hạng mục bên trong Thành Biên Hòa như doanh trại cho lính ở, nhà thương bằng vật liệu ván, gỗ và tôn và hai tòa biệt thự.

- Lần thứ ba sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/4/1975, lực lượng cách mạng tiếp quản, tới năm 1977 giao lại cho phòng Hậu cần Công an tỉnh Đồng Nai quản lý, sử dụng (công sở làm việc và kho chứa hàng). Trong đợt trùng tu này, toàn bộ tường thành phía trên ở hướng Đông Bắc, Tây Bắc và một số hạng mục lô cốt, nhà thương, doanh trại lính đã bị đập bỏ. Thậm chí cổng chính dẫn vào thành có lối kiến trúc kiểu cuốn vòm đã bị phá bỏ hoàn toàn để xây dựng một số cơ sở mới (nhà giữ xe, phòng làm việc...)

- Đợt trùng tu, sửa chữa cuối cùng vào năm 2001 do nhu cầu cải tạo đô thị, mở rộng lòng lề đường trong nội ô thành phố Biên Hòa, 1/3 đoạn tường Thành và lô cốt nằm hướng Tây Nam của Thành Biên Hòa đã bị đập bỏ hoàn toàn.

Trải qua bốn lần trùng tu, sửa chữa, cải tạo, những hạng mục công trình của Thành cổ Biên Hòa lần hồi bị mai một, số còn lại đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Nếu không sớm được trùng tu, tôn tạo khôi phục lại di tích Thành Biên Hòa sẽ chỉ còn tồn tại trong các tư liệu thành văn.

Thành Biên Hòa, tòa thành đầu tiên ở đất Nam bộ, nơi đánh dấu những bước tiến vàng son thuở cha ông “mang gươm đi mở cõi” và tới tận ngày nay, các nhà khảo cổ học vẫn đang tìm thấy được rất nhiều tư liệu, hiện vật quý hiếm về lịch sử và con người thời kỳ chúa Nguyễn như đồ gốm, đồ đồng, đồ sắt ở đây. Một di tích được xếp hạng lịch sử kiến trúc quân sự có những giá trị quý báu như vậy nhưng hiện nay, bất kỳ ai nhìn cũng cảm thấy đau xót bởi sự thật nó chỉ còn là một dãy nhà hoang tàn đổ nát.

Trải qua rất nhiều biến động, qua hưng phế thời cuộc và chiến tranh, thành Biên Hòa chính là ngôi thành cổ duy nhất còn sót lại trên đất Nam bộ hiện nay. Nơi đây đã từng ghi dấu ấn nhiều sự kiện lịch sử tiêu biểu trong cuộc khai phá đất Đàng Trong thời chúa



Nguyễn, cũng như trong giai đoạn chống Pháp và Mỹ sau này của nhân dân vùng Biên Hòa-Đồng Nai.

Tuy nhiên, hiện nay thành rơi vào tình trạng bị rêu phong, đổ nát, hoang phế và bị chiếm dụng làm chỗ để xe, chứa bàn ghế các quán cà phê, tập kết vật liệu xây dựng, sắt thép. Khảo sát một vòng quanh di tích, thành chỉ còn lại những bức tường bằng đá ong liên kết với nhau bao quanh diện tích chừng hơn 10.000 m². Các hạng mục, công trình bên trong thành hầu như không còn nguyên vẹn. Hai ngôi biệt thự ở hướng Tây – Bắc và hướng Đông – Nam; 2 lô cốt ở phía Đông và phía Bắc thành; các đoạn tường thành và móng thành vẫn còn, nhưng trong tình trạng không nguyên vẹn và đang xuống cấp vô cùng trầm trọng.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do thành Biên Hòa không được coi sóc, bảo quản trong một thời gian dài cả trăm năm cộng với sự thiếu ý thức của người dân địa phương. Theo thẩm định của cơ quan chức năng thì mức độ tổn thất của tường thành là 70%, còn nội thất thiết bị của nhà cổ phía Tây đã bị tổn thất hoàn toàn, thang và cửa hòng 90%... Để cứu lấy di tích lịch sử thành Biên Hòa, thiết nghĩ chính quyền thành phố Biên Hòa cần nhanh chóng bảo vệ công trình được cha ông xây dựng mấy trăm năm qua đang sắp thành... đồng hoang tàn.



Kiến trúc biệt thự ở hướng Tây - Bắc hư hỏng hoàn toàn

III. CÁC PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ VÀ SỬ DỤNG DI TÍCH:

Di tích đã được sở Địa chính tỉnh Đồng Nai lập bản đồ hiện trạng khu di tích để cấm mốc xây dựng hàng rào bảo vệ. Nhà Bảo Tàng Đồng Nai kiểm kê phổ thông đưa vào danh mục Di tích cần bảo vệ của tỉnh năm 1997, lập hồ sơ bước đầu trình Bộ Văn hóa Thông tin, Cục Bảo tồn Bảo tàng xin lập hồ sơ khoa học trình Bộ xếp hạng di tích này.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có công văn số 5468/UBT ngày 27/12/2000 chỉ đạo giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai, giám đốc các Sở VH-TT-DL, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Địa chính, Nhà Bảo Tàng Đồng Nai, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa thống nhất giữ lại di tích Thành Biên Hòa. Giao cho Nhà Bảo tàng Đồng Nai lập kế hoạch, triển khai



suu tầm tư liệu, lập hồ sơ trình Bộ Văn hóa Thể thao - Du lịch xếp hạng. Đồng thời phối hợp các ban ngành đơn vị liên quan kiểm tra hiện trạng, có kế hoạch trùng tu, sửa chữa di tích. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa kiểm tra lập kế hoạch di dời các công trình thuộc sở hữu nhà nước, các hộ dân nằm trong khu vực bảo vệ để trả lại cảnh quan cho di tích, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phục hồi, tôn tạo di tích sau này. Cùng với các hạng mục công trình văn hóa khác tạo thành khuôn viên văn hóa của thành phố Biên Hòa.

Hiện tại lầu hướng Đông Nam của di tích Thành Biên Hòa đang là trụ sở của Ban Quản lý Di tích Danh thắng tỉnh Đồng Nai, đây là một yếu tố rất thuận lợi bởi vì những cán bộ làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản của Đồng Nai mỗi ngày chứng kiến ngôi thành cổ quý này đang xuống cấp, điều đó sẽ thôi thúc mọi người nhanh chóng đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua phương án trùng tu bảo quản di tích.

Trên cơ sở những giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học của di tích; căn cứ vào hiện trạng quản lý và sử dụng di tích, để công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử kiến trúc quân sự Thành Biên Hòa trong những năm tới được tốt hơn cần thực hiện những giải pháp như sau:

1- Tiếp tục quán triệt sâu rộng Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX và kế hoạch phát triển văn hóa, thể thao và du lịch 5 năm (2010-2015) đồng thời nâng cao hơn nữa nhận thức trong nhân dân về việc gìn giữ các di sản văn hóa của địa phương.

2- Tổ chức quản lý di tích.

Thành lập Ban quản lý di tích gồm các ngành chức năng như phòng VH TT thành phố Biên Hòa, UBND phường Quang Vinh nhằm tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn đối với di tích; triển khai các hoạt động nghiệp vụ bảo tồn, tôn tạo di tích theo tinh thần Luật Di sản văn hóa, Nghị định 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa; Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh ban hành theo Quyết định số 05/2003/QĐ-VH TT của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ VH TT-DL), tổ chức tập huấn chuyên sâu Luật di sản văn hóa, công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa cho các đối tượng trên.

Công tác lập bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích được Sở Địa chính tỉnh Đồng Nai thực hiện để cấm mốc xây dựng hàng rào bảo vệ. Tuy nhiên, việc lập bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích cần nghiêm túc tuân thủ những quy định của Luật Di sản văn hóa. Do đặc thù của di tích, khu vực bảo vệ I (khu vực bất khả xâm phạm) của di tích bao gồm toàn bộ vòng thành lúc ban đầu. Sở dĩ phải khoanh vùng toàn bộ khu vực di tích như thế mới có điều kiện



bảo vệ chung. Khu vực II gồm phần diện tích còn lại, là vùng bao quanh hoặc tiếp giáp khu vực bảo vệ I.

3- Tuyên truyền phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của di tích.

- Thường xuyên tổ chức các hình thức tuyên truyền, vận động ý thức bảo vệ di sản đối với các tầng lớp nhân dân địa phương, đặc biệt là thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên; khơi dậy lòng tự hào và trách nhiệm của nhân dân với di sản văn hóa mà chính bản thân họ sở hữu. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng trong việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương. Các hoạt động tuyên truyền và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể trên sẽ góp phần nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của dân cư địa phương và toàn xã hội.

- Công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu về di tích dưới nhiều hình thức như: làm phim tư liệu, in sách, ảnh di tích, tờ gấp bán hoặc cho tặng trong khu vực di tích và trong các trường học phổ thông; phối hợp với các đơn vị tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về di tích cho các đối tượng là học sinh, sinh viên trên địa bàn. Đầu tư nghiên cứu thực hiện những ấn phẩm văn hóa làm quà lưu niệm như sách giới thiệu di tích lịch sử. Tổ chức nói chuyện chuyên đề bảo tồn và phát huy những giá trị lịch sử văn hóa về di tích đối với trong học sinh, sinh viên ở trong và ngoài địa phương.

- Di tích Thành Biên Hòa là thành trì cổ duy nhất ở Đồng Nai còn sót lại, nơi đây đã ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử tiêu biểu trong cuộc khai phá đất Đàng Trong thời các chúa Nguyễn cũng như giai đoạn chống Pháp và Mỹ sau này đã được sử sách ghi nhận. Đặc biệt Thành Biên Hòa lại tọa lạc ở vị trí trung tâm của thành phố Biên Hòa, rất gần với các di tích đình Tân Lâm, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, đền thờ Nguyễn Tri Phương, lăng mộ Trịnh Hoài Đức, đền liệt sĩ, di tích cách mạng Nhà Xanh, di tích cách mạng Nhà lao Tân Hiệp và khu danh thắng Bửu Long. Vì thế Thành Biên Hòa sẽ trở thành một trong những điểm tham quan du khảo về nguồn của sinh viên, học sinh trong tương lai.

4- Trùng tu, tôn tạo di tích, chống lấn chiếm di tích.

Trải qua hàng trăm năm tồn tại, thay đổi chịu sự tác động của các yếu tố tự nhiên như thời tiết, nấm mốc, mối mọt... và yếu tố xã hội như chiến tranh, ý thức con người... di tích đã xuống cấp trầm trọng cần nhanh chóng có kế hoạch trùng tu. Việc trùng tu tôn tạo các hạng mục nhằm khai thác di tích căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển khuôn viên văn hóa của Thành phố Biên Hòa và cần tôn trọng các nguyên tắc sau:

- Tôn tạo di tích là nhằm tạo điều kiện làm nổi bật các mặt giá trị của di tích và tạo ra môi trường cảnh quan hài hòa với di tích đó.

- Quy hoạch các tuyến đường tham quan, đi lại trong khu di tích phải phù hợp với tính chất lịch sử của di tích. Chỉ nên sử dụng những hình thức chiếu sáng truyền thống



phù hợp với di tích và chỉ lập hệ thống chiếu sáng hiện đại khi thực sự cần thiết, không làm ảnh hưởng tới giá trị thẩm mỹ của di tích.

- Các công trình phụ trợ được phép xây dựng, nhưng phải nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích và không được ảnh hưởng tới cảnh quan khu di tích. Hạn chế xây dựng nhà trưng bày bổ sung ở di tích. Trong trường hợp cần phải có thì nội dung trưng bày chỉ giới hạn trong phạm vi những sự kiện và tài liệu trực tiếp liên quan tới di tích.

- Các công trình phục vụ như bãi đỗ xe, quán ăn uống, giải khát, công trình vệ sinh, cửa hàng bán hàng lưu niệm... bố trí tách biệt khỏi các khu vực bảo vệ của di tích, không được gây ô nhiễm môi trường, phù hợp với cảnh quan chung của di tích.

Về mục tiêu lâu dài là cần giữ gìn nguyên vẹn di tích đã được xếp hạng, không để xuống cấp, tổn thất hoặc bị huỷ hoại. Nâng cao nhận thức, phát huy các giá trị của di tích trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa và truyền thống văn hiến của dân tộc cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ; giới thiệu bản sắc và tinh hoa văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam với các nước, là cơ sở quan trọng để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc như Nghị quyết Trung ương 5 đã đề ra. Trên cơ sở đó, những dự án trùng tu tôn tạo di tích cần thực hiện theo những định hướng như sau:

- Việc tu bổ, chống xuống cấp di tích phải tuân thủ quy trình nghiên cứu tư liệu và khảo sát hiện trạng, xây dựng dự án và thiết kế kỹ thuật, dự toán - thẩm định, phê duyệt - thi công dưới sự giám sát của nhà chuyên môn và duy trì nhật ký công trình - nghiệm thu - hoàn chỉnh hồ sơ tu bổ. Dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích phải do tổ chức có chuyên môn về bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích thực hiện theo những quy định của pháp luật.

- Để khôi phục các bức tường, kiến trúc biệt thự trong thành cổ phải dựa trên cơ sở các tài liệu khoa học về bản vẽ thiết kế kiến trúc, chất liệu xây dựng, kỹ thuật xây dựng. Về trùng tu tôn tạo di tích ưu tiên vận dụng các quy trình và các kỹ thuật thi công truyền thống; sử dụng các chất liệu và vật liệu truyền thống phù hợp với di tích. Việc sử dụng chất liệu bền vững để thay thế chất liệu dễ hư hỏng trong khôi phục di tích phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, đảm bảo tính xác thực đối với di tích và cần được phân biệt rõ với chất liệu gốc.

Vật liệu xây dựng thành Biên Hòa năm 1838 là loại đá ong của Biên Hòa. Theo một tài liệu thống kê những năm đầu thế kỷ XX, thì Biên Hòa có hàng trăm chỗ khai thác loại đá ong này nhưng đặc biệt là các làng: Bình Đa, Nhựt Thanh, Tân An, Tân Bản, Bình Dương, Long Điền, Phước Tân, An Lợi, Bình Ý, Tân Mai, Vĩnh Cửu, Tân Phong, Bình Thành, Long Thuận, Phước Long, Phước Kiển. Vì vậy có thể khai thác đá ở những địa phương này khi trùng tu, phục chế các tường thành.

- Quy hoạch phát triển di tích trên cơ sở bảo tồn những những yếu tố gốc, xây dựng những hạng mục mới nhưng không làm ảnh hưởng tới cảnh quan chung của di tích, không làm mới hoặc làm biến dạng di tích. Đảm bảo vừa hài hòa, vừa có tính khoa học và mỹ



thuật. Những công trình mới cần có sự thống nhất giữa các cấp ngành và đặc biệt được sự hưởng ứng của quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có sự tham gia của các chuyên gia về trùng tu, tôn tạo có trình độ kỹ thuật cao, óc thẩm mỹ và vốn kiến thức sâu rộng về lĩnh vực văn hóa, lịch sử, kiến trúc, quân sự. Đặc biệt tuân theo Quy chế Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh ban hành theo Quyết định số 05/2003/QĐ - BVHTT ngày 06/02/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin nay là Bộ VH-TT-DL.

- Ưu tiên hàng đầu bảo vệ và phát huy các giá trị của di tích về các mặt lịch sử, văn hóa, khoa học, kiến trúc và những chức năng truyền thống cũng như công năng mới của di tích. Áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật hiện có để bảo tồn, trùng tu, tạo điều kiện lưu giữ lâu dài và chuyển giao các yếu tố nguyên gốc, chân xác lịch sử của di tích cho các thế hệ tiếp theo.

5- Bảo tồn và phát huy giá trị di tích phải tạo được sự hài hoà giữa phát triển kinh tế, quá trình đô thị hoá.

Khi xã hội phát triển bao giờ cũng có những vấn đề nảy sinh giữa công việc bảo vệ di sản và phát triển mà quan trọng là phát triển đô thị, trong đó nguồn đất là yếu tố thiết yếu. Giá trị di sản là vô cùng quan trọng nhưng không phải vì thế mà nó cản trở cho sự phát triển; song cũng không phải vì phát triển bằng mọi giá mà chúng ta phá bỏ giá trị di sản. Những thiệt hại về kinh tế chúng ta có thể khắc phục được dù có mất nhiều thời gian nhưng giá trị di sản thì không thể. Vì vậy, khi tiến hành quy hoạch phát triển, công tác điều tra di sản thường được thực hiện trước.

Đối với di tích thành cổ Biên Hòa, cần giữ nguyên hiện trạng của di tích trong hồ sơ khoanh vùng bảo vệ, có nghĩa là một số chi tiết về quy hoạch đô thị Biên Hòa liên quan đến di tích thành Biên Hòa cần được điều chỉnh. Hẳn mọi công dân của Biên Hòa nói riêng và Đồng Nai nói chung sẽ rất vui sướng khi thấy thành phố Biên Hòa phát triển hiện đại. Và người dân sẽ càng tự hào hơn nữa khi trong đô thị hiện đại ấy bảo lưu được những giá trị di sản độc đáo của nơi mình đang sống. Một khoảng chiều dài lịch sử gắn liền với công sức của tiền nhân, những sự kiện lịch sử được hiển hiện trong lòng một đô thị mới và giá trị di sản ấy được giữ gìn cho muôn đời sau dù cuộc sống, xã hội có phát triển đến mức nào là một điều đáng trân trọng vì vậy cần cân nhắc kỹ lưỡng trong việc quy hoạch, phát triển thành phố Biên Hòa.

Ngoài ra, di tích thành cổ Biên Hòa được trùng tu tôn tạo, bảo vệ tốt sẽ làm phong phú thêm danh mục di tích của thành phố Biên Hòa và là một loại hình di tích độc đáo. Biên Hòa đã là đô thị loại II 20 năm qua (1993 –2013), trong tương lai, chắc chắn thành phố sẽ phát triển hơn hiện tại. Hoạt động văn hóa thành phố cũng sẽ phát triển theo hướng tích cực và tất yếu phù hợp với sự phát triển chung của xã hội, vì vậy di tích thành cổ Biên Hòa sẽ có cơ hội, điều kiện thuận lợi để phát huy hơn những giá trị của di tích.



Chúng ta có thể tôn tạo, sử dụng những cấu kết kiến trúc trong phạm vi di tích thành Biên Hòa để hình thành một điểm sinh hoạt văn hóa của thành phố Biên Hòa. Bộ sưu tập sừng sần công, đại bác hiện nay tại Bảo tàng Đồng Nai nếu chuyển về đây trưng bày sẽ tăng thêm ý nghĩa, giá trị của chúng khi được đặt trong một thành trì quân sự có chiều sâu kháng chiến chống ngoại xâm. Nội dung, kết cấu trưng bày tại di tích sẽ rất phong phú khi thể hiện lịch sử vùng đất Biên Hòa và tôn vinh những danh tướng có công với xứ sở này. Đây cũng có thể được xem như một Võ miếu, vốn di tích là thành trì quân sự, sau khi thành phố Biên Hòa đã có một công trình Văn miếu Trấn Biên.

6- Xã hội hóa đầu tư tôn tạo di tích:

Trong kế hoạch cải tạo và phát triển đô thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân Thành phố Biên Hòa, di tích Thành Biên Hòa được các cấp lãnh đạo hết sức quan tâm, có định hướng trùng tu, tôn tạo khu di tích này trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa của Thành phố Biên Hòa trong năm 2020.

Với số lượng di tích của tỉnh Đồng Nai ngày càng nhiều, phần lớn các di tích có thời gian tồn tại khá lâu dài đã có nguy cơ xuống cấp như di tích chùa Bửu Phong, đình Tân Lâm, Mộ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh, Thành Biên Hòa, nhà lao Tân Hiệp, ... mỗi một dự án di tích có thể lên đến hàng chục tỷ đồng nên việc sử dụng vốn đầu tư từ nguồn Ngân sách Nhà nước trùng tu tôn tạo di tích là vô cùng khó khăn nhất là trong tình hình kinh tế hiện nay. Sự đầu tư kinh phí từ chương trình mục tiêu Quốc gia và ngân sách địa phương cho các dự án trên không thể một sớm một chiều đáp ứng được hết. Vì thế, việc mở rộng và phát triển mô hình xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa để huy động mọi nguồn lực trong nước và ngoài nước cùng tham gia vào công tác này dưới nhiều hình thức khác nhau là điều hết sức cần thiết.

Kinh phí đầu tư cho bảo tồn di sản thường lớn, nguồn vốn thực hiện trùng tu tôn tạo di tích bên cạnh Ngân sách nhà nước cũng cần huy động từ xã hội vì vậy cần khuyến khích các hình thức xã hội hóa theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự chủ về tài chính nhằm khắc phục tư tưởng bao cấp trong nhân dân, các ngành, các cấp đối với việc bảo vệ và tu bổ, tôn tạo di tích. Đặt di tích vào các thiết chế văn hóa xã hội truyền thống, thực hiện nhân dân có quyền quản lý, bảo vệ và tham gia đóng góp tu bổ di tích. Việc huy động mọi người đóng góp để trùng tu tôn tạo di tích thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ di tích của tiền nhân, là xã hội hóa nguồn kinh phí để trùng tu tôn tạo. Điều này sẽ giảm bớt một phần kinh phí đang khó khăn từ ngân sách của nhà nước.

7- Nghiên cứu, sưu tầm các hình ảnh, tài liệu, hiện vật liên quan để trưng bày.

Muốn sửa sang, tu bổ di tích mà vẫn giữ được nguyên giá trị của nó không thể thiếu sự đóng góp ý kiến của các chuyên gia đầu ngành, các nhà nghiên cứu, những bậc cao niên giàu kinh nghiệm trong cộng đồng dân cư. Mặt khác, cần có kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm



các hình ảnh, tài liệu, hiện vật di tích liên quan đến quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Đồng Nai; các phong trào kháng chiến chống Pháp, Mỹ nhằm giới thiệu và giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ và du khách viếng thăm. Xây dựng phòng trưng bày, phòng truyền thống bổ sung di tích ở trong khu vực di tích, nội dung giới thiệu về giá trị tự nhiên, sinh thái, xã hội, lịch sử, văn hóa, kiến trúc quân sự của di tích thông qua những hình ảnh, hiện vật trưng bày có liên quan.

Di tích Thành Biên Hòa là một di tích quan trọng, khái quát được quá trình hình thành và phát triển hơn 300 năm mở cõi ở Đàng Trong. Các sự kiện lịch sử diễn ra ở di tích có ý nghĩa to lớn, phản ánh phong trào hoạt động cách mạng của nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai, chính vì thế, di tích cần được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung hồ sơ để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét xếp hạng là di tích cấp quốc gia.

8- Đào tạo nguồn nhân lực, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

Đối tượng tham gia quản lý nhà nước về hoạt động quản lý di tích gồm các thành phần cán bộ công chức thuộc Phòng VH-TT Thành phố Biên Hòa; UBND Phường Quang Vinh cần được đào tạo theo học các chương trình về Cao đẳng, Đại học Văn hóa chuyên ngành Di sản văn hóa, Văn hóa học, Lịch sử, Việt Nam học ... để trang bị thêm kiến thức chuyên môn; đồng thời có cơ sở phục vụ tốt hơn cho công việc quản lý di sản ở địa phương.

Đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn như hướng dẫn khách tham quan và thuyết minh di tích chưa có. Do vậy, trong tương lai gần, cần có kế hoạch đào tạo cán bộ có nghiệp vụ chuyên môn về công tác hướng dẫn khách tham quan và thuyết minh tại di tích. Ngoài công tác đào tạo nguồn nhân lực, cũng cần tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ bảo tồn bảo tàng, quản lý di sản, văn hóa du lịch... do Cục Di sản Văn hóa, Sở VH-TT-DL tỉnh... tổ chức nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ công chức đang làm việc trong Ban quản lý di tích.

Sở VH-TTDL đề xuất UBND tỉnh cho phép đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành bảo tồn và phát huy giá trị di tích danh thắng. Đặc biệt là mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ làm công tác quản lý và khai thác di tích ở các địa phương (cấp huyện, cấp xã). Trên cơ sở đó nhanh chóng xây dựng kế hoạch đào tạo lực lượng chuyên nghiệp cho sự nghiệp bảo tồn di tích và chuyên nghiệp hóa lực lượng làm công tác bảo quản, trùng tu, tu bổ và phục hồi di tích vốn đang là vấn đề cấp bách.

9- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động tại di tích.

Cần thường xuyên tiến hành kiểm tra, chấn chỉnh các di tích xếp hạng trên địa bàn tỉnh nói chung và triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, xử lý dứt điểm, kịp thời các tổ chức, cá nhân lợi dụng việc



bảo vệ và phát huy giá trị di tích để trực lợi, hoạt động mê tín dị đoan, hoặc thực hiện những hành vi khác trái pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa của dân tộc. Đồng thời cũng nên tăng cường công tác quản lý nhà nước về di tích và danh lam thắng cảnh theo hướng mở rộng quá trình xã hội hóa, thu hút sự tham gia rộng rãi của nhân dân vào việc bảo vệ và phát huy di tích, gắn với quản lý nhà nước bằng pháp luật.

10- Hướng dẫn tham quan di tích.

Từng bước xây dựng các hoạt động văn hóa và du lịch phù hợp với điều kiện tự nhiên và các giá trị lịch sử của di tích. Gắn liền hoạt động của di tích phục vụ cho nhu cầu vui chơi, học tập, giải trí của nhân dân địa phương, đặc biệt là thanh thiếu niên, học sinh... Bố trí sơ đồ hướng dẫn tham quan tại công di tích tạo thuận lợi cho du khách khi đến tham quan nơi này và có thể chọn lựa những điểm tham quan phù hợp và yêu thích. Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, mời các nhân chứng lịch sử nói chuyện truyền thống đấu tranh cách mạng, tổ chức các hoạt động nghiên cứu, các hội thảo về ý nghĩa lịch sử của di tích nhằm nâng cao hiệu quả bảo tồn của di tích. Trên cơ sở đó xây dựng thành điểm văn hóa gắn với tuyến du lịch của địa phương.

11- Khen thưởng tập thể và cá nhân có công trong việc phát hiện, bảo vệ và phát huy giá trị di sản.

Các ngành, các cấp có liên quan nên có chính sách khen thưởng kịp thời và thỏa đáng đối với tập thể và cá nhân có công trong việc phát hiện, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, tích cực trong công tác xã hội hóa hoạt động di tích nhằm động viên mọi người cùng góp phần bảo vệ, phát huy giá trị của di tích.

Kết luận

Thành Biên Hòa xưa với những dấu tích còn sót lại trong phạm vi nội ô thành phố Biên Hòa hôm nay là một điều may mắn cho vùng đất này. Bởi lẽ, trải qua 175 năm được tạo dựng, bao biến cố của thời cuộc, xã hội đã làm thay đổi và mất đi nhiều di sản vật thể thì công trình cổ thành Biên Hòa vẫn còn những dấu tích khá rõ nét, hiện diện trong đời sống hiện tại.

Di tích Thành Biên Hòa mang những đặc trưng giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, kiến trúc và quân sự... có thể khai thác tiềm năng du lịch gắn với việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích phải đảm bảo tính trung thực của lịch sử hình thành, không được làm sai lệch các giá trị và đặc điểm vốn có của nó. Phải giữ gìn nguyên vẹn, không làm biến đổi những yếu tố cấu thành của di tích, đảm bảo tính nguyên gốc của di tích.

Di tích kiến trúc thành Biên Hòa hiện tồn trong nội ô Biên Hòa hiện nay là một di tích lịch sử kiến trúc quân sự cần được bảo vệ, tôn tạo và phát huy trong đời sống hiện tại. Sự tồn tại của những dấu tích kiến trúc này là một điều may mắn và tự hào cho địa phương,



các nhà quản lý, chuyên ngành trong công tác bảo vệ bởi vì trong diễn trình của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai chỉ hơn 300 năm, thì thành Biên Hòa tồn tại 175 năm. Các di tích vật thể loại hình thành trì thời Nguyễn ở Nam Bộ hầu như không nơi nào còn để lại dấu tích kiến trúc như thành Biên Hòa. Vì vậy, khi bảo vệ di tích này, đây sẽ là một loại hành di tích độc đáo của cả Nam Bộ và có thể phát huy tác dụng hiệu quả cao giá trị của chúng trong các hoạt động liên quan.

Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý và khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đề án xây dựng bảo tồn và phát triển, đặc biệt xây dựng những hạng mục mới của di tích nhằm phục vụ du lịch, góp phần phát triển kinh tế của địa phương đồng thời góp phần đổi mới, hiện đại cơ sở hạ tầng trong việc xây dựng thành Phố Biên Hòa và tỉnh Đồng Nai văn minh, giàu đẹp.

Với tốc độ đô thị hóa nhanh như hiện nay đã ít nhiều tác động cả tích cực lẫn tiêu cực đến quá trình bảo tồn giữ gìn các giá trị di sản văn hóa. Vì thế việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích - danh thắng Đồng Nai đang là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết nhằm gìn giữ tốt nhất vốn di sản văn hóa của cha ông truyền lại cho thế hệ mai sau.

Trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị của di tích cần thiết phải tạo lập được sự hài hoà giữa phát triển kinh tế, quá trình đô thị hoá với bảo vệ các di tích; ngăn chặn tình trạng lấn chiếm đất đai và xây dựng các công trình không phù hợp trong các khu vực bảo vệ của di tích. Do đó phải nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước, thực hiện xã hội hoá hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di tích. Huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước, nâng cao nhận thức và sự tham gia đóng góp của toàn xã hội trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị di tích.

Bảo tồn và phát triển di sản văn hóa trên nguyên tắc không mâu thuẫn với nhau, ngược lại có quan hệ hữu cơ tương hỗ lẫn nhau. Bảo tồn là để phục vụ con người, phục vụ cho phát triển. Phát huy di sản văn hóa là phục vụ mục tiêu giáo dục đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển địa phương, đất nước. Di sản văn hóa được bảo vệ với tư cách là tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù góp phần thúc đẩy phát triển ngành “Công nghiệp không khói” có thể nhanh chóng làm thay đổi cơ cấu kinh tế trong cộng đồng cư dân tại địa phương. Là phương tiện giao lưu, đối thoại văn hóa tạo tiền đề cho hội nhập quốc tế mà vẫn giữ được đa dạng văn hóa. Một khi đã làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích của tỉnh Đồng Nai trong xu thế công nghiệp hóa - hiện đại hóa hiện nay nói chung, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích Thành Biên Hòa nói riêng có nghĩa là chúng ta đã làm tròn bổn phận của mình với cha anh, với cộng đồng đương đại và với thế hệ mai sau./.

CHÙM ẢNH THAM QUAN DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN ĐỒNG NAI



THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

1/ Di tích Thành Biên Hòa:

- Địa chỉ: 129 Phan Chu Trinh, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
- UBND tỉnh ĐN xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 876/QĐ-UBND, ngày 21/3/2008.



Tường kiến trúc biệt thự hướng Tây Bắc của Thành Biên Hòa

2/ Di tích Miếu Tổ Sư:



- Địa chỉ: Khu phố 5, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
- UBND tỉnh ĐN xếp hạng Di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật theo quyết định số 981/QĐ-UBND, ngày 28/3/2008.



Di tích Miếu Tổ Sư nghề đá thành phố Biên Hòa



3/ Di tích Bửu Hưng tự (Chùa Cô hồn):



- Địa chỉ: Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
- UBND tỉnh ĐN xếp hạng Di tích cách mạng theo quyết định số 62/QĐ.UBT, ngày 16/02/1979.



Bửu Hưng tự (Chùa Cô hồn)



4/ Di tích Đình Bình Quan:



- Địa chỉ: Xã Hiệp Hòa, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
- UBND tỉnh ĐN xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 6527/QĐ.CTUBT, ngày 21/12/2004.



Cổng Đình Bình Quan



Mặt tiền Đình Bình Quan

5/ Di tích Nhà cổ Trần Ngọc Du:



- Địa chỉ: Phường Tân Vạn, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
- UBND tỉnh ĐN xếp hạng Di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật theo quyết định số 3524/QĐ-CT.UBND, ngày 10/10/2005.



Nhà cô Trần Ngọc Du ở phường Tân Vạn, Thành phố Biên Hòa



THỊ XÃ LONG KHÁNH

6/ Di tích Đình Xuân Lộc – Chùa Xuân Hòa:



- Địa chỉ: Phường Xuân An, Thị xã Long Khánh, Đồng Nai
- UBND tỉnh ĐN xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 982/QĐ-UBND, ngày 28/3/2008.



Chánh điện Đình Xuân Lộc



Tiền điện Chùa Xuân Hòa

7/ Di tích Nhà chủ công ty cao su SIPH:

- Địa chỉ: Ấp Dưỡng Đường, xã Suối Tre, Thị xã Long Khánh, Đồng Nai



- UBND tỉnh ĐN xếp hạng Di tích lịch sử - Kiến trúc nghệ thuật theo quyết định số 67/QĐ-UBND, ngày 05/1/2012.



Phía bên trong nhà chủ công ty SIHP



HUYỆN LONG THÀNH

8/ Di tích Đình Phước Lộc:



- Địa chỉ: Khu Cầu Xéo, Long Thành, huyện Long Thành, Đồng Nai
- UBND tỉnh ĐN xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật theo quyết định số 2368/QĐ-UBND, ngày 30/07/2007.



Đình Phước Lộc



9/ Địa điểm Căn cứ tỉnh ủy Biên Hòa

- Địa chỉ: xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Đồng Nai



- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 1566/QĐ-UBND, ngày 21/04/2005.



Bia lưu niệm Căn cứ tỉnh ủy Biên Hòa



Tượng đài truyền thống Tiểu đoàn 240 tại Căn cứ tỉnh ủy Biên Hòa

10/ Di tích Đền thờ Trần Hưng Đạo:

- Địa chỉ: Ấp 4, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Đồng Nai



- UBND tỉnh ĐN xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 3640/QĐ-UBND, ngày 29/12/2010.



Cổng đình thờ Thượng Đẳng Thần Trần Hưng Đạo



HUYỆN THỐNG NHẤT

11/ Di tích Vườn cao su Dầu tiên, Sân điểm đồn điền cao su Dầu Giây:



- Địa chỉ: Xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, Đồng Nai
- UBND tỉnh ĐN xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 2084/QĐ-UBND, ngày 24/7/2009.



Vườn cây cao su đầu tiên ở đồn điền Dầu Giây



Sân diêm, nhà diêm đồn điền cao su Dầu Giây

12/ Di tích Đình Hưng Lộc:

- Địa chỉ: Xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, Đồng Nai



- UBND tỉnh ĐN xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 4070/QĐ-UBND, ngày 02/12/2008.



Cổng ngoài đình Hưng Lộc



Tiền đình Hưng Lộc

TÀI LIỆU THAM KHẢO



1. Quốc sử quán triều Nguyễn - Minh Mạng chính yếu tập VI- quyển 22, 23, 24, 25. Bản dịch Hoàng Văn Hóc - Nguyễn Quang Tô
2. Địa bạ triều Nguyễn Tỉnh Biên Hòa - Giáo sư Nguyễn Đình Đầu - Nhà xuất bản TP. Hồ Chí Minh năm 1991.
3. Địa chí văn hóa TP. Hồ Chí Minh - Giáo sư Trần Văn Giàu. Nhà xuất bản TP. Hồ Chí Minh năm 1987.
4. Biên Hòa Đồng Nai: 300 năm hình thành và phát triển. Nhà xuất bản Đồng Nai năm 1998.
5. Địa chí Đồng Nai tập I và tập III - Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai năm 2001.
6. Biên Hòa sử lược toàn biên - Lương Văn Lựu tập I: Trần Biên cổ kính 1972.
7. Đại Nam Nhất Thống Chí tập V. Bản dịch Phạm Trọng Điềm - Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế 1992.
8. Lịch sử kiến trúc Việt Nam - Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin năm 1998
9. Kiến trúc cổ Việt Nam - Nhà xuất bản Xây dựng Hà Nội – 1991
10. Buổi đầu chập chững - Bùi cát Vũ. Nhà xuất bản Đồng Nai 1998
11. Di sản văn hóa - Bảo tồn và phát triển / bài giảng chuyên đề / Đặng Văn Bài, 2009.
12. Ban Quản lý Di tích Danh thắng Đồng Nai, Hồ sơ di tích Thành Biên Hòa.
13. Luật Di sản văn hóa năm 2001;
14. Luật Di sản văn hóa (sửa đổi bổ sung) năm 2009;